



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEML # _____
I-171: Yes ☒ No
EXIT PERMIT: ☐ Y ☐ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ VĂN ĐẠO
Last Middle First
Current Address 1/4 PHAN BỘI CHÂU - THỊ XÃ SADEC - ĐỒNG THÁP - VIỆT NAM
Date of Birth 01 - 07 - 1949 Place of Birth TÂN VINH HÒA SADEC VN
Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT VN/ARMY - SUB/SUB SECTOR CHIEF
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-20-1975 To 01-14-1981
3. SPONSOR'S NAME: (NO)
Name
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:
Name, Address & Telephone Relationship
PHAN - TOAI SCHOOLMATE

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODF criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IIR Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ VĂN ĐẠO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VÕ THỊ HUỶNH MAI	01 - 12 - 1951	WIFE
HỒ VÕ DUY - KHANG	10 - 25 - 1982	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) NO

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I REPORT :

- EXIT PERMIT FROM EDUCATION - CAMP OF VN.
- MARRIAGE
- BIRTH CERTIFICATE
- PHOTO

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc)

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ)

HỘI GIA-DÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM P.O. BOX 5435-ARLINGTON, VA. 22205-0435
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ):

INTAKE FORM (Two Copies)

RELATIONSHIP WITH PRISONER MAU-DON VE LY-LICH

NAME & SIGNATURE

NAME (Tên) (Ten, Chu ky, Địa chỉ Last (Ten Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH: 01 07 1949
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nu) Male (Nam): Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM: 1/4 PHAN BỘI CHÂU - THỊ XÃ SADEC - TỈNH
(Địa chỉ tại Việt-Nam) ĐỒNG THÁP - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) CÓ No (Không)

If Yes (Nếu có): From (Từ): 20.06.1975 To (Đến): 14.01.1981

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI GIAM CHÍ-HÒA (SAIGON) TRƯỚC THUỘC TRẠI GIAM TÂN-
CAMP (Trại tù) HIỆP (BỘ NỘI-VU VIỆT-NAM)

PROFESSION (Nghề nghiệp): BUÔN BÁN

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): KHÔNG

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): TRUNG-ÚY CHỦ-LỰC QUÂN TRƯ-BỊ

VN GOVERNMENT (Trọng chính phủ VN) Position (Chức vụ):

NAME & SIGNATURE Date (năm):

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có) CÓ

DATE, PLACE OF BIRTH: IV Number (Số hồ sơ):

(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm): KHÔNG

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 02

SEX (Nam hay Nu) (Tên Thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ:

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình):
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 1/4 PHAN-BỘI-CHÂU THỊ-XÃ
SADEC - TỈNH ĐỒNG THÁP - VIỆT-NAM

ADDRESS IN VIETNAM: (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):

KHÔNG

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):

NAME & SIGNATURE: HỒ-VĂN ĐẠO

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chu ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) 1/4 PHAN BỘI-CHÂU

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): THỊ-XÃ SADEC - TỈNH ĐỒNG THÁP - VIỆT-NAM

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc):

DATE, PLACE OF BIRTH: 01 06 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP):

(Listed on page 1)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (NA)

XIN ĐỊNH KÈM:

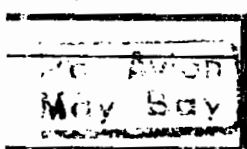
- 02 BÀN SAO GIẤY RA TRẠI CẢI TẠO
- 02 HỘNH THỦ

- 02 GIẤY KHAI SINH CON

- 06 TẤM ẢNH (MỖI NGƯỜI 02 ẢNH 4x6 cm)

TẠI CƠ QUAN HỒ SƠ ĐẾN O.D.P TẠI BANGKOK (THÁI LAN) THÁNG 12/1985
ĐẾN NAY KHÔNG NHẬN ĐƯỢC TIN TỨC (XIN KÈM GIẤY BÁO).

VIỆT NAM



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyan. l'avis

Mẫu 72 - 15 x



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ :

Adresse HỒ VĂN ĐẠO

(3) 36 Q. Nguyễn Văn Trỗi, Tân Bình, Hồ Chí Minh

ở (à) Việt Nam nước (Pays) City Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Letter

Ký gửi tại Bưu cục

Thống kê

déposé au bureau de poste de

ngày

12/12

1981

số

420

le

sous le no

địa chỉ người nhận

The Underly Department, Bangkok

Adresse du destinataire

134 Soi Tien Haiy South Sathorn

Road - Bangkok Thailand

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm gửi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire



CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến"

BỘ NỘI VỤ
Trại TÂN LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 00-QLTG
ban hành theo
công văn số 2565
ngày 21/11/1972.

Số 1847/GRT

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an,
Thị trấn An Văn, quyết định tha số 176 ngày 23 tháng 12
năm 80 của HỒ LỖI VŨ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: HỒ VĂN ĐẠO

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1949

Nơi sinh: ĐỒNG THÁP

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
Xã Vĩnh Phước Cầu Thành Đồng Tháp

Cán tội: Trộm cắp tài sản

Bị bắt ngày 20-6-75

Án phạt: TTTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 77/3 ấp Vĩnh Thuận xã Vĩnh Phước C thị xã Sa Đéc

ĐỒNG THÁP

Nhìn xét quá trình cải tạo

(còn cuối 12 tháng)

Lần tay ngón trở
phải

Tên chữ ký
người được cấp

Ngày 14 tháng 1 năm 1981
Giám thị

Của HỒ VĂN ĐẠO

Danh bản số 37

Lập tại

Mundan

HỒ VĂN ĐẠO



PHẠM THỊ DƯƠNG

[illegible]

Ngày 15.05.86! 45/00

đó có thể giải quyết

266 photo copy 15-5-1988

and photo copy of - 01. mtd.

pt. can be on

6. ~~10~~ 11

16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 846. 847. 848. 849. 850.

Teukon

11. 6. 74

[Signature]

6. 20. 1950

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Vĩnh Phước

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Thị xã Sạc

Ngày

Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp

Số 140/81

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

HỒ VĂN ĐẠO

VÕ THỊ HUYỀN-MAI

Bí danh

(không có)

(không có)

Sinh ngày tháng

07-01-1949

12 tháng 01 năm 1951

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

thợ mộc

Giáo viên trường

Nơi đăng ký

Đô 1/4 ấp Tân Bình

Phường Giáo Dục huyện

nhân khẩu

xã Vĩnh Phước, Thị

Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp

thường trú

xã Sạc, Đồng Tháp

Số giấy chứng minh nhân dân:

Số CMND: 340197672

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Vĩnh Phước

Hồ Văn Đạo

Võ Thị Huyền-Mai



Phạm Văn Thành

Số hiệu : 04

NAISSANCE

SANH



| | |
|---|----------------------------|
| Nom et prénoms de l'enfant
Tên, họ đứa con nít. | Hồ văn- Đạo |
| Son sexe
Nam, nữ | Nam |
| Date de sa naissance
Sanh ngày nào | Le 7 Janvier 1949 |
| Lieu de sa naissance
Sanh tại chỗ nào | Hộ Tân Phú - Đông |
| Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué)
Tên, họ cha (con sanh không phép cưới tên họ mẹ mà thôi). | / |
| Sa profession
Cha làm nghề gì | / |
| Son domicile
Nhà cửa ở đâu | / |
| Nom et prénoms de sa mère
Tên họ mẹ | Hồ thị Văn |
| Sa profession
Mẹ làm nghề gì | Buôn bán |
| Son domicile
Nhà cửa ở đâu | Tân Vĩnh-Hòa, Tân quy Đông |
| Son rang de femme mariée
Vợ chánh hay vợ thứ | / |
| Nom et prénoms du déclarant
Tên họ người khai | Lê - Bích |
| Son âge
Mấy tuổi | 48 ans |
| Sa profession
Làm nghề gì | Buôn bán |
| Son domicile
Nhà cửa ở đâu | Tân Vĩnh-Hòa |
| Nom et prénoms du 1er témoin
Tên, họ người chứng thứ nhất | Nguyễn Hữu Hạnh |
| Son âge
Mấy tuổi | 44 ans |
| Sa profession
Làm nghề gì | Buôn bán |
| Son domicile
Nhà cửa ở đâu | Tân Vĩnh-Hòa |
| Nom et prénoms du 2e témoin
Tên, họ người chứng thứ nhì | Trương Văn Sửu |
| Son âge
Mấy tuổi | 42 ans |
| Sa profession
Làm nghề gì | Làm mướn |
| Son domicile
Nhà cửa ở đâu | Tân Vĩnh Hòa |



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lề chứa đề lược biên án Tòa cải giấy khai sanh lại.

TRÁCH-Y BỘ-CHÀNH
Tân-Vĩnh-Hòa, ngày 20 tháng 6 1949

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
CHỦ-TỊCH KIỂM-HỘ-TỊCH



NGUYỄN-HỮU-KINH

A SADEC, le 10 Janvier 1949

Tại Tân Vĩnh Hòa, ngày 10 Janvier 1949

Le Déclarant

L'Officier de l'Etat Civil,

Les témoins

Người khai

Chức việc coi bộ đời,

Các người chứng,

Lê-Bích

Quý

Hạnh

Sửu

NOTA. — Les blancs non utilisés doivent être remplis par un trait.
PHẢI NHỚ. — Chỗ trắng không dùng tới thì kéo một nét.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TÓI CAO PHÁP-VIÊN
TÒA Hòa-Giải-Sađec

TRÍCH-LỤC VĂN KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC SỰ

TÒA Hòa-Giải-Sađec.

(1) Ngày 5-5-1960.
 Giấy thế-vì Khai-sanh
 cho Võ-thị-Huỳnh-Mai

(1) Số: 897.



Một bản chánh giấy thế-vì Khai-sanh
 cấp cho Võ-thị-Huỳnh-Mai
 do Ô. Trương-Công-Nam Chánh-Án Tòa Hòa-Giải-Sađec
 với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 5 - 5 - 1960.
 và đã trước-bạ: **Miễn phí tại Vĩnh-Long, ngày 12 - 5 - 1960.**

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/- Lê-văn-Hea, 2/- Huỳnh-văn-Định, 3/- Nguyễn-văn-Sáu.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình - Luật Canh - Cải sửa - đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Võ-thị-Huỳnh-Mai, phái nữ, sanh ngày 12 tháng 1 năm 1951, tại làng Tân-Khánh, Quận Châu-Thành Sađec, Tỉnh Sađec, nay thuộc Tỉnh Vĩnh-Long, con của Võ-văn-Thu (sống) và của Phạm-thị-Chàng (sống).

Lệ-phí 15\$

(1) *Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục*

Biên lai số 1385.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Sađec

ngày 6 tháng 8 năm 1971.

CHÁNH LỤC SỰ,



[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Cần Chánh Hưng
Thị xã Quận Chanh Hưng
Tỉnh Đông Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 559

Quyển số 01



| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

tên : HỒ VÕ DUY-KHANG Nam, nữ nam

Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1982
tháng, năm : (Hai mươi lăm tháng mười năm một chín tám hai)

Nơi sinh Trạm y-tế H.Sinh phường 1 Thị xã Sàdec

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh

HỒ VĂN ĐẠO
07-01-1949

VÕ THỊ HUỖNH-MAI
12-01-1951

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

thợ mộc
1/4 Khóm 4 Phường 1 Thị xã Sàdec

giáo viên dạy lớp
Trường PTCS Cần Chánh Hưng

Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Võ Thị Huỳnh Mai, 31 tuổi, giáo viên Trường
PTCS Cần Chánh Hưng, huyện Chanh Hưng
Số giấy CMND: 34197672 Tỉnh Cần Thơ - An Đông Tháp
cấp ngày 31.8.79

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 2 tháng 2 năm 1988

TM. UBND Xã Cần Chánh Hưng ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 8 tháng 11 năm 1982

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chủ tịch

Lê Hồng Thi
(đã ký)

Trưởng ban Kế toán

CONTROL

~~Card~~
~~Doc, Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

5/28/90